

CTY CP DƯỢC PHẨM
TIPHARCO
Số: 424/TIPHARCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Mã chứng khoán: DTG

Trụ sở chính: Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 0273.3871 817 – 0273.3872 973

Fax: 0273.3885040

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mỹ Tiên

Địa chỉ: 498 Tổ 10B, Khu phố 1, Thái Sanh Hạnh, P.9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: Cơ quan: 0273.3872973, Di động: 0913728988

Fax: 0273.3885040

Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco công bố thông tin:

Cập nhật Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố: *me*

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Thị Mỹ Tiên

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM TÀI CHÍNH 2019

Mỹ Tho, ngày 29 tháng 05 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Mỹ Tho, ngày 29 tháng 05 năm 2020

STT	NỘI DUNG
I	THỦ TỤC KHAI MẠC:
1	Đăng ký cổ đông tham dự đại hội, nhận tài liệu.
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
4	Thông qua thể lệ làm việc.
5	Thông qua chương trình đại hội.
6	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI:
1	Phát biểu khai mạc.
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020.
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban điều hành.
4	Báo cáo của Ban kiểm soát.
5	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019.
6	Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
7	Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.
8	Báo cáo trích chi thù lao HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến trích chi năm 2020.
9	Báo cáo trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển KH và CN.
10	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco. (Kèm dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung)
11	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.
12	Thông qua tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.
13	Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020
14	Thông qua Nghị quyết HĐQT về danh sách đề cử bổ sung thành viên HĐQT (kèm 2 sơ yếu lý lịch)
15	Thông qua Danh sách trích ngang ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020
16	Báo cáo việc thăm tra tư cách đại biểu
17	Hướng dẫn bầu cử
18	Bầu cử
19	Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

20	Nghỉ giải lao + Chờ kiểm phiếu
21	Cổ đông thảo luận phát biểu ý kiến.
22	Đại biểu phát biểu ý kiến.
23	Chủ tọa Đoàn tiếp thu ý kiến.
24	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020
25	Công bố kết quả phiếu bầu quyết các chỉ tiêu chủ yếu
26	Ban thư ký thông qua biên bản, Nghị quyết đại hội.
27	Chủ tọa Đoàn điều hành biểu quyết.
28	Chủ tọa Đoàn tuyên bố bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CPDP TIPHARCO

THẺ LỆ LÀM VIỆC

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Mỹ Tho, ngày 29 tháng 05 năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức - hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

Đề ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 của Công ty CPDP Tipharco đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty.

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ kính trình Đại hội thông qua thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội:

- Thông qua chương trình Đại hội, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, phương hướng SXKD năm 2020 của Ban điều hành.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.
- Thông qua Báo cáo Kiểm toán độc lập năm 2019.
- Thông qua tờ trình chọn Công ty kiểm toán năm 2020.
- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Thông qua Báo cáo trích chi thù lao HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến trích chi năm 2020.
- Báo cáo trích lập và sử dụng Quỹ Phát Triển KH và CN.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.
- Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.
- Thông qua biên bản đại hội.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn là đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng pháp luật và phù hợp với Điều lệ của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều hành đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ làm việc đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

- Thực hiện bầu cử theo Quy chế bầu cử.

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

Thể lệ làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPDP Tipharco và thông qua khi được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Quang Bình

Mỹ Tho, ngày 26 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

*V/v Giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức - hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu như sau:

I. Chủ tịch đoàn:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Phạm Quang Bình | Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty |
| 2. Ông Phạm Trung Nghĩa | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Văn Tám | Thành viên HĐQT |
| 4. Bà Huỳnh Thị Nguyên Thủy | Thành viên HĐQT |

II. Ban thư ký:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Diễm | Trưởng ban |
| 2. Bà Phạm Thị Mộng Thu | Thành viên |

III. Ban kiểm phiếu:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Bà Lê Thị Mỹ Tiên | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng | Phó ban |
| 3. Bà Nguyễn Bảo Vi Phương | Thành viên |
| 4. Ông Trần Hoài Phương | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Thành Nam | Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Thành viên |
| 7. Ông Võ Minh Thư | Thành viên |

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Quang Bình

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco được ban hành ngày 12/07/2019;

Căn cứ Nghị quyết số: 121-NQ/ĐHCD ngày 28/6/2019 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Công ty CPDP Tipharco.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định trong Điều lệ của công ty. Nhằm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm qua HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để giải quyết những vấn đề sau:

A. NỘI DUNG CÁC PHIÊN HỌP TRONG NĂM:

I. Nội dung phiên họp quý I: (ngày 16/3/2019)

Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh số bán ra: 300 tỷ đồng, tăng so với thực hiện 2018 là 6,38%.
- Trong đó: Hàng Công ty SX: 270 tỷ đồng, tăng so với thực hiện năm 2018 là 11,11%.
- Lợi nhuận trước thuế: 15,5 tỷ đồng, tăng so với thực hiện năm 2018 là 10,4%.
- Các khoản nộp NSNN: Thực hiện theo Luật.

2. Tình hình Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu:

- Về Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu mới được cấp một số sản phẩm đã đăng ký. Hiện công ty đã nộp trên 20 bộ hồ sơ đăng ký các sản phẩm dược liệu nhưng chưa được cấp số.

- Công ty đang tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm đông dược và một số sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe để tận dụng công suất của nhà máy.

- Công ty cũng đang phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các cá nhân để nuôi trồng, chiết xuất, nghiên cứu các dạng dược liệu khác phục vụ cho nhà máy dược liệu.

3. Về ủy quyền cho dự thầu:

- Về ủy quyền cho các công ty dự thầu khối điều trị: thời gian nợ không quá 90 ngày; các khách hàng mới ủy quyền phải thanh toán trước khi nhận hàng và có chính sách ưu đãi cụ thể khi trúng thầu có số lượng cao.

- Xem xét, hạn chế cho độc quyền các sản phẩm chủ lực của công ty.

4. Định hướng phấn đấu năm 2019:

- Củng cố, phát triển mạng lưới phân phối thông qua các công ty trong cả nước.
- Tiếp tục cân đối giá để tham gia dự thầu các sản phẩm của công ty vào khối điều trị nhằm tăng doanh số.
- Xem xét, cân đối giá bán; điều chỉnh, bổ sung các chính sách bán hàng đạt doanh thu. Nhất là 9 sản phẩm Doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Tăng cường việc thu hồi công nợ khối điều trị và các công ty để giảm chi phí.
- Phấn đấu tiết kiệm các chi phí để giảm chi phí chung, tăng hiệu quả của công ty.
- Với những định hướng trên công ty cố gắng phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019. Nhất là phấn đấu đạt chỉ tiêu lợi nhuận.

5. Chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018:

- Công ty đã được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 để chuẩn bị Đại cổ đông thường niên năm tài chính 2018 vào giữa tháng 4 năm 2019.
- Công ty đã chuẩn bị các Nghị quyết thuộc HĐQT quyết định.
- Công ty đã dự thảo các báo cáo theo quy định của công ty cổ phần; các báo cáo đề trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018.
- Thông qua dự thảo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 bằng 100% cổ phiếu.

6. Ý kiến của các Thành viên HĐQT và Trưởng BKS:

- Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018, có thể xin gia hạn không quá tháng 6 năm 2019.
- Về chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu đã được HĐQT thống nhất.
- Tình hình kết quả trúng thầu quốc gia nhưng không được ủy quyền cho đơn vị khác phân phối. Do nhiều bệnh viện tuyến huyện xa nên khó khăn về việc giao hàng, chi phí vận chuyển tăng nên công ty cũng gặp khó khăn.
- Tình hình giá cả nguyên liệu biến động do nguồn nhập khẩu nên ảnh hưởng đến giá dự thầu và tỷ lệ trúng thầu cũng hạn chế.
- Sản xuất của nhà máy dược liệu, việc kiểm nghiệm đầu vào của dược liệu còn khó khăn, có khâu phải thuê bên ngoài chi phí cao.

*** Kết luận của Chủ tịch HĐQT:**

1. HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2019 của công ty.
2. HĐQT thống nhất chi trả cổ tức năm 2019 là 16%/năm bằng tiền.
3. HĐQT thống nhất dự kiến thời gian Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2018 trong tháng 6 năm 2019.

II. Nội dung phiên họp quý II : (ngày 16/7/2019)

Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2019.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019:

- Tổng doanh số bán ra: 132,647 tỷ đồng, thực hiện so với KH là 44,22%.
- Trong đó: Hàng Cty SX: 114,605 tỷ đồng, thực hiện so với KH là 42,45%.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,587 tỷ đồng, thực hiện so với KH là 36,05%.
- Các khoản nộp NSNN: 2,635 tỷ. Thực hiện theo Luật.

2. Về ủy quyền cho dự thầu:

- Về ủy quyền cho các công ty dự thầu khối điều trị: thời gian nợ không quá 90 ngày; các khách hàng mới ủy quyền phải thanh toán trước khi nhận hàng và có chính sách ưu đãi cụ thể khi trúng thầu có số lượng cao.

- Xem xét, hạn chế cho độc quyền các sản phẩm chủ lực của công ty.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019:

- Tổng doanh số bán ra: 167,353 tỷ đồng.
- Trong đó: Hàng Cty SX: 155,395 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9,913 tỷ đồng.
- Các khoản nộp NSNN: Thực hiện theo Luật.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

- Củng cố, phát triển mạng lưới phân phối thông qua các công ty trong cả nước.
- Tiếp tục cân đối giá để tham gia dự thầu các sản phẩm của công ty vào khối điều trị.

- Xem xét, cân đối giá bán; điều chỉnh, bổ sung các chính sách bán hàng cho các công ty bán hàng đạt doanh số.

- Tăng cường việc thu hồi công nợ khối điều trị và các công ty.
- Cân đối, tăng cường chăm sóc khách hàng phù hợp từng thời điểm của thị trường.
- Phấn đấu tiết kiệm các chi phí để giảm chi phí chung, tăng hiệu quả của công ty.
- Với những định hướng trên công ty cố gắng, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019. Nhất là phấn đấu đạt chỉ tiêu lợi nhuận.

5. Ý kiến của các Thành viên HĐQT và Trưởng BKS:

Các Thành viên HĐQT thống nhất với báo cáo, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 nêu trên của Chủ tịch HĐQT.

Công ty tăng cường liên hệ với Cục Quản lý Dược để được cấp, gia hạn các số đăng ký sản phẩm xin gia hạn và các sản phẩm dược liệu; tăng cường phát triển các thực phẩm bảo vệ sức khỏe để phục vụ sản xuất cho nhà máy dược liệu.

*** Kết luận của Chủ tịch HĐQT:**



- Xem xét, cân đối giá bán một số sản phẩm, điều chỉnh một số chính sách cho phù hợp để tăng doanh thu năm 2019; nhất là các sản phẩm trong danh mục được công nhận sản phẩm khoa học công nghệ.

- Tăng cường thu hồi công nợ, nhất là khối điều trị, các công ty có nợ cao, kéo dài để giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả.

- Tiếp tục phối hợp nghiên cứu các sản phẩm mới về thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm thuốc từ dược liệu. Tập trung việc cấp số đăng ký các sản phẩm dược liệu của công ty.

- Từ đầu năm đến nay công ty gặp nhiều khó khăn nhưng công ty phấn đấu từ nay đến cuối năm thực hiện đạt các chỉ tiêu SXKD năm 2019. Nhất là chỉ tiêu lợi nhuận.

III. Nội dung phiên họp quý III : (ngày 11/10/2019)

Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng năm 2019 và dự kiến kế hoạch SXKD từ nay đến cuối năm 2019.

1. Kết quả SXKD 9 tháng năm 2019 ước tính:

- Tổng doanh số bán ra: 198,5 tỷ đồng, đạt 66,16% so với KH năm.
- Trong đó: Hàng Cty SX: 177 tỷ đồng, đạt 65,55% so với KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 8,5 tỷ đồng, đạt 54,84% so với KH năm.
- Các khoản nộp NSNN: Thực hiện theo Luật.

2. Tình hình Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu:

- Về Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu mới được cấp số đăng ký hai sản phẩm.
- Công ty đang tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm đông dược và một số sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe khác để đăng ký.

- Công ty cũng đang phối hợp với các chuyên gia của các Trường đại học, Viện nghiên cứu để nuôi trồng, chiết xuất, nghiên cứu các dạng dược liệu khác phục vụ cho nhà máy dược liệu.

- Kết hợp với Cty CP Đông dược 5, một số công ty, cơ sở đông dược khác để sản xuất các sản phẩm tận dụng công suất của nhà máy dược liệu. Công ty cũng phối hợp với các đơn vị khác tìm giải pháp cho việc sản xuất các dạng sản phẩm còn gặp khó khăn về xuất xứ công thức, nguồn cung ứng dược liệu có chất lượng để phục vụ sản xuất.

- Hiện nay nhà máy đang tăng cường sản xuất TPBVSK.

3. Về ủy quyền cho dự thầu:

- Về ủy quyền cho các công ty dự thầu khối điều trị từ đầu năm đến nay giảm nhiều do các sản phẩm chủ lực đã đấu thầu quốc gia; các khách hàng mới ủy quyền phải thanh toán trước khi nhận hàng nên khách hàng nhận hàng cũng hạn chế.

- Việc ủy quyền cho đấu thầu có thời gian dài, giá kế hoạch thấp, không còn ưu đãi nên khách hàng xin nhiều sản phẩm nhưng thực tế thông báo trúng thầu không bao nhiêu.

4. Về chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu:

Kết quả chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được thực hiện và có hiệu lực từ ngày 08/10/2019. Số cổ phiếu tặng 917.678 cổ phiếu; số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 6.315.928 cổ phiếu, vốn điều lệ là 63.159.280.000 đồng.

5. Phương hướng SXKD quý 4/2019:

- Củng cố, phát triển mạng lưới phân phối thông qua các công ty, mạng lưới phân phối trong cả nước. Nhất là các chuỗi nhà thuốc, có chính sách khuyến khích, ưu đãi hơn khi mua đạt doanh số cao.

- Đã lập chương trình bán hàng từ nay đến cuối năm “Tài lộc mừng xuân”, các chương trình khuyến mãi khác để đạt các chỉ tiêu năm 2019.

- Tiếp tục cân đối giá để tham gia dự thầu các sản phẩm của công ty vào khối điều trị hoặc ủy quyền đấu thầu cho các công ty dược các tỉnh trong nước để sản phẩm công ty phủ hết trong khối điều trị. Thực hiện việc áp thầu cho các nhà thuốc, phòng khám, công ty bệnh viện,... nhằm tăng doanh số.

- Xem xét, cân đối giá bán; điều chỉnh, bổ sung các chính sách bán hàng. Nhất là 9 sản phẩm Doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Tăng cường việc thu hồi công nợ khối điều trị và các công ty để giảm chi phí.

- Phấn đấu tiết kiệm các chi phí để giảm chi phí chung, tăng hiệu quả của cty.

- Công ty phấn đấu đến cuối năm đạt các chỉ tiêu năm 2019. Nhất là chỉ tiêu lợi nhuận.

6. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020:

Căn cứ tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 của công ty.

Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Đối với các công ty:

- **Chính sách bán hàng theo Danh mục nhóm sản phẩm thuốc.**

- **Nhóm hàng TPBVSK:** Sau khi cân đối giá thị trường, công ty có chính sách ưu đãi thêm các sản phẩm này.

- **Nhóm sản phẩm bán theo số lượng:** Tùy tình hình thị trường nhóm hàng sản phẩm này theo số lượng đơn hàng, giá cả bằng nhau nhưng mức chiết khấu khác nhau và độc lập với chính sách theo nhóm hàng trên.

2. **Đối với Cộng tác viên ngoài tỉnh:** Cân đối chính sách bán hàng để Cộng tác viên trang trải các chi phí.

3. Đối với đại lý cấp I: (có thể ký gửi hàng)

Áp dụng đối với công ty các tỉnh mua doanh số thấp, các địa bàn chưa có Cộng tác viên.

- Ký gửi hàng theo hợp đồng cụ thể.

1200
DONG
O PH
JC PH
HAR
T. TI

- Hỗ trợ chi phí phát triển thị trường hưởng mức chiết khấu/doanh số mua trong 6 tháng. Sau thời gian này áp dụng theo chính sách công ty ngoài tỉnh.

4. Các chi nhánh:

Có danh mục nhóm hàng, chính sách cụ thể cho mỗi chi nhánh.

5. Các TTDP trực thuộc:

- Giá bán cụ thể cho các danh mục sản phẩm.
- Doanh số khoán, chính sách cụ thể vào đầu năm 2020.
- Có chương trình bán hàng cả năm, tùy tình hình có chương trình khuyến mãi cụ thể hàng quý. Có chương trình đồng hành cuối năm.

6. Về thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ:

Công ty bị khống chế về chi phí lãi vay, phải nộp thêm thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2018.

7. Ý kiến của các Thành viên HĐQT và Trưởng BKS:

- Báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2019, nêu một số thuận lợi, khó khăn như trên và phương hướng hoạt động SXKD quý 4 năm 2019.

- Tình hình tuyển dụng nhân viên khó khăn, theo đề nghị của BKS cần tính toán tăng thu nhập cho người lao động mới giữ chân được người lao động.

- Tính toán đề tinh giản bộ máy quản lý doanh nghiệp tinh gọn hơn.

- Phân đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận. Tìm biện pháp để tăng thu nhập cho người lao động.

- Công ty có số đăng ký một số sản phẩm mới dự kiến để đấu thầu khối điều trị trong và ngoài tỉnh.

*** Kết luận của Chủ tịch HĐQT:**

- Công ty phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu còn lại năm 2019. Nhất là chỉ tiêu lợi nhuận.

- Thống nhất dự thảo kế hoạch định hướng kinh doanh năm 2020.

IV. Nội dung phiên họp quý IV : (ngày 16/01/2020)

Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2019 ước tính:

- Tổng doanh số bán ra: 292,831 tỷ đồng, đạt 97,61% so với KH năm.
- Trong đó: Hàng Cty SX: 257,632 tỷ đồng, đạt 95,42% so với KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế ước tính: 10,109 tỷ đồng, đạt 65,22% so với KH năm.
- Các khoản nộp NSNN: Thực hiện theo Luật.
- Chi trả cổ tức dự kiến 12%/năm, đạt 75% so với KH năm.
(Số liệu chưa quyết toán chính thức).

2. Tình hình Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu:

- Về Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu mới được cấp số đăng ký hai sản phẩm. Hiện công ty đã nộp trên 20 bộ hồ sơ đăng ký các sản phẩm dược liệu nhưng chưa được xem xét.

- Công ty đang tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm đông dược và một số sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe khác để đăng ký.

- Công ty cũng đang phối hợp với các chuyên gia của các Trường đại học, Viện nghiên cứu để nuôi trồng, chiết xuất, nghiên cứu các dạng dược liệu khác phục vụ cho nhà máy dược liệu.

- Kết hợp với Công ty CP Đông Dược 5, một số công ty, cơ sở đông dược khác để sản xuất các sản phẩm theo đơn đặt hàng nhằm tận dụng công suất, chia sẻ chi phí khấu hao của nhà máy dược liệu. Hiện nay công ty đang sản xuất theo đơn đặt hàng > 20 dạng sản phẩm đông dược; công ty cũng phối hợp với các công ty, cơ sở tìm giải pháp cho việc sản xuất các dạng sản phẩm còn gặp khó khăn về xuất xứ công thức, nguồn cung ứng dược liệu có chất lượng để phục vụ sản xuất.

Nhưng hiện nay đầu vào của nguồn nguyên liệu, dược liệu chưa ổn định, do khó kiểm nghiệm chất lượng đầu vào, tiêu chuẩn kiểm nghiệm, có những tiêu chuẩn phải gửi đi kiểm nghiệm tại các Viện,... Công ty đang tập trung sản xuất các dạng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

3. Về ủy quyền cho dự thầu:

- Về ủy quyền cho các công ty dự thầu khối điều trị từ đầu năm đến nay giảm nhiều do các sản phẩm chủ lực đã đấu thầu quốc gia; các khách hàng mới ủy quyền phải thanh toán trước khi nhận hàng nên khách hàng nhận hàng cũng hạn chế.

- Việc ủy quyền cho đấu thầu có thời gian dài, giá kế hoạch thấp nên khi kết quả trúng thầu không bao nhiêu.

4. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2020:

Căn cứ tình hình kết quả thực hiện SXKD năm 2019 của công ty. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh số bán ra: 310 tỷ đồng.
- Trong đó: Hàng Cty SX: 290 tỷ đồng.

5. Dự kiến chính sách kinh doanh năm 2020:

- Về chính sách bán hàng năm 2020 vẫn duy trì và có điều chỉnh một số nội dung chính sách năm 2019 chiết khấu theo nhóm hàng, mức chiết khấu cho các công ty.

- Thời gian nợ trong 30 ngày. Tùy theo khách hàng công ty có thể yêu cầu thanh toán trước khi nhận hàng và có chính sách bổ sung tùy vào doanh số đơn hàng.

- Sau khi cân đối giá thị trường, công ty có chính sách ưu đãi thêm các sản phẩm.

- **Nhóm sản phẩm bán theo số lượng:**

Tùy tình hình thị trường nhóm hàng sản phẩm này theo số lượng đơn hàng, giá cả bằng nhau nhưng mức chiết khấu khác nhau và độc lập với chính sách theo nhóm hàng trên.

- **Đối với Cộng tác viên ngoài tỉnh:** Cân đối chính sách bán hàng để Cộng tác viên trang trải các chi phí.

- **Các chi nhánh:** Có danh mục nhóm hàng, chính sách cụ thể cho mỗi chi nhánh và theo thời điểm cho phù hợp.

- Các Trung tâm dược phẩm trực thuộc:

+ Giá bán cụ thể cho các danh mục sản phẩm.

+ Doanh số khoán, các chính sách cụ thể vào đầu năm.

+ Công ty có chương trình bán hàng cả năm, tùy tình hình có chương trình khuyến mãi cụ thể hàng tháng hoặc quý. Có chương trình đồng hành cuối năm.

6. Về đầu tư phát triển, sửa chữa 2 nhà máy Beta, NonBeta:

- Về đầu tư phát triển, tùy nhu cầu thiết bị phục vụ sản xuất, tình hình 2 nhà máy công ty sẽ đầu tư bổ sung, thay thế một thiết bị cần thiết để phục vụ sản xuất.

- Công ty có kế hoạch sửa chữa 2 nhà máy Beta, NonBeta để chuẩn bị tái xét GMP vào tháng 6 năm 2020. Trên tinh thần tiết kiệm nhưng đạt yêu cầu khi tái xét.

7. Về chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019:

Công ty dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 vào tháng 4/2020.

8. Ý kiến của các Thành viên HĐQT và Trưởng BKS:

- Báo cáo tóm tắt tình hình kết SXKD năm 2019, những thuận lợi khó khăn; tình hình cạnh tranh gay gắt, khó khăn trong thầu quốc gia, giá cả nguyên vật liệu biến động, quy định cơ chế bán hàng của Nhà nước; việc cấp số đăng ký chậm,...

- Các chi phí tăng như tiền lương, các khoản BHXH, giá điện, khấu hao TSCĐ nhà máy dược liệu, giá nguyên liệu, dược liệu không ổn định nên hiệu quả hoạt động năm 2019 còn hạn chế.

- Một số giải pháp năm 2020 là thầu quốc gia chuẩn bị tốt hơn; ưu tiên nhập nguyên liệu của các sản phẩm chủ lực, nhà máy dược liệu sẽ tăng cường sản xuất các sản phẩm từ dược liệu, tiết kiệm mọi chi phí khác,...

- Sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý hơn, Ban TGD chỉ còn 1 TGD, 1 Phó TGD điều hành. Do quy định Nhà nước Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD nên sau đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 sẽ bàn giao TGD mới. Trưởng Ban kiểm soát bố trí chuyên trách.

- Chuẩn bị sửa chữa 2 nhà máy NonBeta, Beta để chuẩn bị cho việc tái xét GMP.

- Về thầu quốc gia gặp khó khăn chung cả nước trong thời gian qua và hiện nay, làm cho các đơn vị trúng thầu gặp nhiều khó khăn như sản xuất dự trữ hàng hóa nhưng khó điều trị nhận hàng hạn chế nên tồn kho cao, công nợ chậm thanh toán,

- Đề nghị công ty cho ứng trước cổ tức 8% hoặc 10%.

*** Kết luận của Chủ tịch HĐQT:**

- HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty. Các chính sách, định hướng hoạt động SXKD năm 2020.

- HĐQT thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019 là 8%/năm trong thời gian sớm nhất.

- Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 là vào tháng 4/2020.

B. MỘT SỐ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU NĂM 2019:

- Cạnh tranh giá cả trên thị trường cũng như trong đấu thầu khối điều trị các sản phẩm thông thường và sản phẩm chủ lực. Đối với gói thầu quốc gia, các tỉnh được phân bổ chỉ tiêu nhưng khối điều trị nhận hàng rất hạn chế. Có một số tỉnh chưa đồng ý ký hợp đồng do chưa mua thuốc.

- Các sản phẩm chủ lực mới có số đăng ký, một số đăng ký lại nhưng chưa được xem xét, chỉ được gia hạn thêm một thời gian nhất định nên việc đấu thầu nhiều nơi có thời gian 18-24 tháng gặp nhiều khó khăn.

- Các sản phẩm thông thường giá kế hoạch thấp, thời gian dài, phải bảo lãnh dự thầu, các chi phí khác nhiều... nên công ty không dự thầu.

- Nguồn nguyên liệu chính, một số nguyên vật liệu phụ không ổn định, khó mua hoặc có thời điểm mua không có do nguồn nhập khẩu gián đoạn, giá cả tăng, giảm thường xuyên, làm cho giá thành tăng và không ổn định.

- Nợ khối điều trị và một số công ty cao, kéo dài, có tỉnh phải gửi công văn đến Sở Y tế, BHXH để thông báo tình nợ của khối điều trị,...có bệnh viện hẹn nhiều lần nhưng vẫn chưa thanh toán làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tổng giá trị trúng thầu từ đầu năm đến nay 116 tỷ, có thời gian từ 12-18-24 tháng. Thầu ủy quyền đạt > 9 tỷ.

- Tiền lương do Nhà nước điều chỉnh tăng từ đầu năm là 10,50%, các khoản BHXH tăng theo.

- Tiền điện từ tháng 3/2019 tăng 8,36% làm cho chi phí đầu vào tăng theo, nhất là các loại bao bì các cơ sở sản xuất tăng giá, chi phí vận chuyển cũng tăng,...kể cả các dịch vụ khác.

- Năm 2019 khấu hao tài sản cao do khấu hao nhà máy sản xuất dược liệu mới đầu tư, chi phí lãi vay cũng cao,...

- Về bán lẻ thực hiện theo quy định kết nối phần mềm là bán theo toa, nhưng thực tế các bác sĩ bệnh viện không đưa toa lên phần mềm để được bán. Các quầy lẻ tại khối điều trị trong tỉnh doanh số bán giảm nhiều do người bệnh dùng thuốc BHYT, nhưng phải trực bán hàng nên công ty sắp xếp lại quầy để giảm chi phí.

- Về Chi nhánh Cần Thơ tạm ngưng hoạt động từ tháng 11/2019 do tình hình kinh doanh giảm, cạnh tranh giá cả với hàng công ty từ TP.HCM về; CTV mua hàng chậm thanh toán, ...nên công ty tạm thời ngưng hoạt động để có định hướng mới trong năm 2020.



C. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

- Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và tình hình thuận lợi, khó khăn những tháng đầu năm 2020; HĐQT lập các kế hoạch, chủ trương, chính sách, định hướng cho hoạt động năm 2020.

- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH 2020/ TH 2019
Doanh thu hàng công ty sản xuất (tỷ đồng)	257,51	290	112,62%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	8,31	10	120,34%
Chi trả cổ tức	10%	12%	120%

- Các khoản nộp NSNN: Thực hiện theo Luật.

- Tập trung công tác quản trị, giám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm tài chính 2019.

- Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, những thuận lợi, khó khăn của công ty để kịp thời định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, HĐQT sẽ có ý kiến đóng góp việc điều hành trong thời gian tới.

- Ngoài ra, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT; theo đề nghị của Ban điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT xin báo cáo những công việc thuộc HĐQT đã thực hiện trong năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020 của HĐQT công ty.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Quý cổ đông;
- Lưu: thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm (CPDP) Tipharco.

Công ty báo cáo tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CPDP Tipharco và làm cơ sở để trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019, Hội nghị người lao động năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Khó khăn:

- Từ đầu năm 2019 tình hình chung còn gặp một số khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược phẩm; tình hình cạnh tranh giá cả trong lĩnh vực bán hàng trên thị trường, tình hình cạnh tranh trong đấu thầu cung ứng cho khối điều trị giữa các doanh nghiệp trong nước, hàng nhập khẩu, hàng của doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, hàng giả cũng làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tình hình giá cả nguyên vật liệu có lúc tăng đột biến do nguồn cung ứng gián đoạn làm cho giá cả tăng, giảm bất thường. Nhất là phải mua nguyên liệu đúng nguồn đăng ký theo quy định của Cục Quản lý dược làm cho doanh nghiệp khó khăn và bị tình trạng ép giá.

- Tháng 3 năm 2019 giá điện tăng 8,36%; giá xăng, dầu không ổn định; lương tối thiểu vùng Nhà nước điều chỉnh tăng từ ngày 01/01 hàng năm tăng 5,10% nên tiền lương, các khoản bảo hiểm xã hội tăng làm ảnh hưởng đến các chi phí sản xuất kinh doanh của công ty.

- Do giá nguyên liệu không ổn định nên thị trường tiêu thụ cũng giảm nhiều; khối điều trị tập trung các sản phẩm chủ lực dùng cho đấu thầu quốc gia, còn các sản phẩm khác trúng thầu giảm, khối điều trị dự kiến số lượng cao khi trúng thầu thực tế mua giảm, nợ kéo dài nên việc cung ứng thầu gặp nhiều khó khăn hơn.

- Cạnh tranh trong đấu thầu khối điều trị các sản phẩm thông thường và sản phẩm chủ lực là rất gay gắt. Đối với gói thầu quốc gia các tỉnh được phân bổ chỉ

tiêu nhưng khối điều trị nhận hàng rất hạn chế. Có một số tỉnh đến nay chưa đồng ý ký hợp đồng do chưa mua thuốc. (15/52 cơ sở)

- Các sản phẩm chủ lực mới có số đăng ký, một số đăng ký lại nhưng chưa được xem xét, chỉ cho gia hạn thêm một thời gian nhất định nên việc đấu thầu nhiều Sở Y tế có thời gian từ 18-24 tháng nên gặp nhiều khó khăn.

- Các sản phẩm thông thường giá kế hoạch thấp, thời gian dài, phải bảo lãnh dự thầu, các chi phí khác nhiều... nên công ty không dự thầu.

- Nguồn nguyên liệu chính, một số nguyên vật liệu phụ không ổn định, khó mua hoặc có thời điểm mua không có do nguồn nhập khẩu gián đoạn, giá cả tăng, giảm thường xuyên, làm cho giá thành tăng và không ổn định.

- Từ đầu năm 2019 khấu hao nhà máy tăng, chi phí lãi vay đầu tư cũng cao,...

- Nợ khối điều trị và một số công ty cao, kéo dài, có tình phải gửi công văn đến Sở Y tế, BHXH để thông báo tình hình nợ của khối điều trị,... làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tổng giá trị trúng thầu từ đầu năm đến nay 116 tỷ, có thời gian từ 12-18-24 tháng. Thầu ủy quyền đạt > 9 tỷ.

- Về bán lẻ thực hiện theo quy định kết nối phần mềm là bán theo toa, nhưng thực tế các bác sĩ bệnh viện không đẩy toa lên phần mềm để được bán. Các quầy lẻ tại khối điều trị trong tỉnh doanh số bán giảm nhiều do người bệnh dùng thuốc BHYT, nhưng phải trực bán hàng nên công ty sắp xếp lại quầy để giảm chi phí.

- Căn cứ Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Áp dụng Nghị định trên công ty phải chịu khống chế chi phí lãi vay, Công ty phải chịu khoản giảm trừ tiền lãi vay do gọi là có hoạt động liên kết. Doanh nghiệp hiện nay gặp nhiều khó khăn phải nộp thêm một khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bị giảm trừ phần lãi vay trong chi phí hợp lệ.

2. Thuận lợi:

- Với sự đồng thuận của HĐQT, sự thống nhất điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc và sự phấn đấu của toàn thể CBNV khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động thông qua.

- Được sự hỗ trợ của UBND tỉnh, các ngành, các đối tác, đặc biệt là sự chấp nhận của thị trường, khối điều trị trong cả nước các sản phẩm của Tipharco sản xuất.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019:

- Các chỉ tiêu thực hiện so với với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so KH
1	Tổng doanh thu	Triệu.đ	300.000	292.717	97,57%
	TĐ: Doanh thu sản xuất	Triệu.đ	270.000	257.506	95,37%
2	Các khoản nộp NSNN	Triệu.đ		4.102	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	15.500	8.309	53,61%
4	Thu nhập b/q người LĐ	1.000 đ	8.900	7.216	81,08%

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong công ty đã phấn đấu vượt qua những khó khăn để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết Đại hội cổ đông; Hội nghị người lao động thông qua.

2. Những công việc thực hiện được ở các lĩnh vực:

2.1. Về kinh doanh:

- Củng cố thị trường trong tỉnh và đã mở rộng thị trường các khu vực Miền Tây, Miền Đông, Tây Nguyên, Miền Trung, Hà Nội và các tỉnh lân cận thông qua hệ thống các công ty cùng ngành để phát triển và ủy quyền đấu thầu vào khối điều trị.

- Các hoạt động kinh doanh được củng cố, xây dựng đội ngũ bán hàng, tiếp thị ngày càng hoàn thiện hơn, chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng thiết thực hơn và được khách hàng đồng hành, gắn bó với sản phẩm của công ty.

- Luôn cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng hệ thống bán buôn, bán lẻ đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo quy định của Ngành y tế.

- Củng cố chi nhánh để nâng cao phục vụ khách hàng, cung ứng sản phẩm công ty sản xuất đến khối điều trị và người tiêu dùng.

2.2. Về sản xuất:

- Sắp xếp, bố trí, cơ cấu các nhà máy sản xuất phù hợp trong sản xuất và có hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, bao bì, điện, nước, các chi phí khác, ... để giảm giá thành sản phẩm.

- Tăng cường việc cải tiến các mẫu mã, quy trình sản xuất, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp tục đầu tư kinh phí thử tương đương sinh học cho một số sản phẩm chủ lực, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến hơn, các dây chuyền sản xuất công suất cao.

- Tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới đặc trị có nguồn gốc từ dược liệu trong nước; nghiên cứu các dạng sản phẩm dược liệu từ các nước tiên tiến để áp dụng trong nước nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phục vụ nhà máy sản xuất dược liệu và giảm giá thành sản phẩm.

- Xây dựng thương hiệu thông qua việc phối hợp với tạp chí thương hiệu Việt.

- Nhà máy sản xuất thuốc dược liệu đã đưa vào hoạt động và được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế xét công nhận đạt tiêu chuẩn GMP. Công ty đang đầu tư, liên kết với các cơ sở, trường đại học, viện nghiên cứu, các cá nhân có kinh nghiệm để nghiên cứu nuôi trồng, chiết xuất các dạng dược liệu trong nước để phục vụ cho nhà máy sản xuất.

Trên cơ sở đó công ty sẽ nâng cao năng lực sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu trong nước để đa dạng hóa sản phẩm góp phần phục vụ tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe.

2.3. Về nhân sự, tiền lương:

Công ty luôn xem người lao động là tài sản quý, vì vậy công tác quản trị nhân sự luôn được chú trọng, công ty tập trung đầu tư, tạo mọi điều kiện, môi trường làm việc để phát huy tốt năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân người lao động, sắp xếp bố trí đúng, phù hợp năng lực của các cá nhân để nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và một số lĩnh vực khác.

Công ty đảm bảo và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động qua hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để giữ và thu hút cán bộ, người lao động có năng lực cống hiến cho sự phát triển lâu dài của công ty.

2.4. Về hệ thống quản lý chất lượng:

- Công ty không ngừng cải tiến nâng cao về các mặt quản lý chất lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, tuân thủ nghiêm ngặt quy định GMP-WHO, GLP, GSP; trong phân phối thực hiện GDP, GPP theo quy định của Ngành y tế.

- Năm 2019 công ty đạt được các danh hiệu: Chứng nhận danh hiệu top 10 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc điển hình sáng tạo năm 2019, Cúp danh hiệu “Cánh sếu vàng – hành trình 10 năm một chặng đường 2009-2019”, Chứng nhận quyền sử dụng dấu hiệu sản phẩm dịch vụ chất lượng uy tín hội nhập năm 2019, Bằng khen của BCH TW Hội khuyến học Việt Nam, Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh tiền Giang về đạt giải ba toàn diện Hội thi AT-VSLĐ, PCCN lần thứ 19 năm 2019,... Tiếp tục duy trì doanh nghiệp khoa học công nghệ.

3. Về đầu tư phát triển:

- Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm trong kinh doanh công ty đã đầu tư bổ sung nhiều thiết bị sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Ngoài ra, công ty còn đầu tư liên kết nghiên cứu đề tài về sản phẩm dược liệu, tiếp tục đầu tư kinh phí thử tương đương sinh học cho các sản phẩm mới có nguồn gốc từ dược liệu trong nước.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 :

1. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2020 tình hình kinh tế trong nước và trên Thế Giới sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự phát triển, có nhiều triển vọng hơn năm trước; công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo tỉnh, các ngành chức năng tạo điều kiện thuận lợi để công ty hoạt động và phát triển.

- Giá cả nguyên liệu, bao bì cũng tăng, giảm thường xuyên do nguồn nguyên liệu chưa ổn định, nguồn nguyên liệu khan hiếm. Đặc biệt đối với ngành Dược hầu hết nguyên vật liệu, bao bì đều phải nhập khẩu ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh.

- Hàng năm vào ngày 01/01 Nhà nước sẽ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tăng 5,66% và các khoản BHXH tăng theo, giá xăng dầu do tăng, giảm thường xuyên, ... làm cho các khoản chi phí đầu vào tăng theo.

- Tình hình cạnh tranh trong ngành sản xuất dược phẩm cũng còn nhiều khó khăn. Các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp gặp nhiều cản trở do các điều kiện quy định khiến doanh nghiệp khó tiếp cận với các ưu đãi.

- Hiện nay đa số các tập đoàn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, mua cổ phiếu để nắm giữ sự điều hành hoặc chi phối hoạt động của các công ty dược phẩm trong nước nên doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh trên thị trường.

- Việc thực hiện quy định quản lý nhà thuốc bằng phần mềm kết nối do Ngành y tế chủ trương chưa đồng bộ còn nhiều bất cập này sinh tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Để được đứng vững trên thị trường và phát triển thì các doanh nghiệp tự định hướng, cải cách trong quản lý điều hành; chính sách kinh doanh cho phù hợp với từng thời điểm. Trước hết là chi phí tiền lương, các khoản bảo hiểm, giá điện, xăng dầu, nguyên liệu, bao bì tăng làm cho các chi phí đều tăng cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong nước.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ tăng
1	Doanh thu hàng Công ty SX	Triệu.đ	290.000	12,62%
2	Các khoản nộp NSNN (Theo luật)	Triệu.đ		
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	10.000	20,35%
4	Thu nhập b/q người LĐ	1.000 đ	7.500	3,93%
5	Chi trả cổ tức	%/năm	12	20%

3. Các giải pháp trọng yếu:

- Tập trung củng cố và phát triển nguồn nhân lực ổn định nhằm đáp ứng nhu cầu của công ty cũng như phục vụ cho các nhà máy sản xuất hiện nay cũng như lâu dài và nhất là nhà máy sản xuất thuốc dược liệu.

- Củng cố, mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối, nâng cao hiệu quả hoạt động các Trung tâm dược phẩm, chi nhánh, nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GDP, GPP theo quy định của Ngành y tế.

- Củng cố, nâng cao hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm mới nhất là sản phẩm từ dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe; xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng, củng cố sự tăng trưởng nhóm sản phẩm chủ lực và sản phẩm doanh nghiệp khoa học công nghệ; tập trung tăng trưởng doanh số bán trên thị trường trong cả nước.

- Xây dựng chính sách phân phối độc quyền một số sản phẩm có sản lượng cao, giá cả ổn định trong năm để tiêu thụ trong cả nước với phương thức thanh toán trước khi nhận hàng nhằm hạn chế rủi ro.



- Ủy quyền cho các công ty dự thầu rộng rãi trong cả nước và có chính sách ưu đãi để khả năng trúng thầu cao.

- Quản lý chặt về chi phí, tiết kiệm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh để giảm chi phí đầu vào; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất để tăng năng suất lao động.

- Phối hợp với các cơ sở, trường đại học, các viện nghiên cứu để đầu tư nghiên cứu, nuôi trồng dược liệu; nghiên cứu chiết xuất các dạng cao, bột từ dược liệu để sản xuất các sản phẩm từ dược liệu phục vụ sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục đầu tư kinh phí để thử tương đương sinh học cho các sản phẩm chủ lực của công ty.

- Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng, mẫu mã, nhóm sản phẩm chủ lực, các sản phẩm mới sản xuất từ dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để phục vụ khối điều trị và thị trường trong cả nước.

- Đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất nhóm sản phẩm chủ lực, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, công ty dự kiến đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu để phục vụ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Dự báo năm 2020 công ty còn gặp rất nhiều khó khăn do tác động từ bên ngoài, trong nước và quốc tế nhưng với định hướng đúng đắn của HĐQT, sự quản lý và điều hành thống nhất của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự phấn đấu của toàn thể CBNV công ty sẽ vượt qua những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 với hiệu quả cao nhất; ổn định việc làm tăng thu nhập cho người lao động.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Các Đoàn thể,
- Lưu NS-HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Bình

Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CPDP Tipharco;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CPDP Tipharco đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2019 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2019 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2019 theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban Điều hành.
3. Tham gia tất cả các cuộc họp của HDQT liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
4. Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
5. Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của HDQT,

Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. Tình hình hoạt động của công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

- Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật
- Báo cáo quản trị công ty của Hội đồng quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành công ty
- Tổng giám đốc và các cấp quản lý đã nỗ lực trong công tác thị trường, chỉ đạo sản xuất, kinh doanh trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông. Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty

Một số chỉ tiêu cụ thể (nguồn thông tin từ BCTC đã được kiểm toán)

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2019	31/12/2018	So với 31/12/2018
I. Tổng tài sản	278.4	264.2	105.37%
1. Tài sản ngắn hạn	158.3	141.4	111.95%
2. Tài sản dài hạn	120.1	122.7	97.88%
II. Tổng nguồn vốn	278.4	264.2	105.37%
1. Nợ phải trả	155.8	147.3	105.77%
2. Vốn chủ sở hữu	122.6	116.8	104.96%
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu bán hàng	292.7	281.7	103.9%
Lợi nhuận trước thuế	8.3	14.0	59.28%
Lợi nhuận sau thuế	6.5	12.2	52.27%

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Trong báo cáo tài chính không có ngoại trừ của Công ty kiểm toán.

- Xét theo tỷ lệ chi phí trên tổng doanh thu có thể thấy rằng lợi nhuận được tạo ra của năm nay thấp hơn năm trước. Doanh thu tăng 4.99% trong khi đó giá

vốn tăng 11.02%. Bên cạnh đó chi phí tài chính tăng 32.22% , điều đó cho thấy lợi nhuận sau thuế năm nay giảm chủ yếu đến từ nguyên nhân do tăng giá vốn và chi phí lãi vay.

- Trong năm Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Về công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành theo thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

b. Ban Điều hành và bộ máy quản lý

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành luôn bám sát việc chỉ đạo và điều hành các hoạt động Sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực ... đáp ứng theo yêu cầu thực hiện các mục tiêu và định hướng chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, có tâm huyết, vững công tác chuyên môn, ý thức kỷ luật cao đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD năm 2019 của Công ty.

c. Về tình hình tài chính của công ty

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

d. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động.

- Trong năm vừa qua, mặc dù sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng thu nhập bình quân của người lao động vẫn ổn định.
- Chế độ cho người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động

III. Kiến Nghị và Kết luận

1. Kiểm soát chặt chẽ: chi phí tài chính & giá vốn vì 2 khoản chi phí này ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận.
2. Cần thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, rà soát và xây dựng lại định mức để tiết giảm chi phí đảm bảo nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.
3. Tăng cường thu hồi nợ quá hạn của khách hàng, giảm vốn bị chiếm dụng.
4. BKS đề nghị HĐQT và Ban điều hành có đánh giá phân tích chi tiết về tái cấu trúc lương để nâng cao năng suất lao động. Rà soát các góp ý, sáng kiến cải tiến của cán bộ công nhân viên để làm cơ sở cho việc tăng lương của người lao động

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2019. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong năm tới.

Kính chúc quý vị Sức khỏe - Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Thúy Liễu



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020, từ trang 5 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Như đã trình bày tại mục 9.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty trình bày lại khoản mục "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Công ty xác định lại chỉ tiêu này theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0600-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 25 tháng 03 năm 2020

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0068-2018-009-1



Tiền Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức - hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Với tiêu chí như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Bộ tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận việc kiểm toán BCTC của các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp.

Với các đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán sau cho báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đương Thị Thúy Liễu

TỜ TRÌNH
Đề nghị phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco và các sửa đổi điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Căn cứ nội dung cuộc họp HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2020 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; dự kiến chi trả cổ tức, phân phối các quỹ.

Căn cứ số liệu đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đề nghị phân phối lợi nhuận như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	:	8.308.636.671	đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	1.794.181.986	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế được phân phối	:	6.514.454.685	đồng
4. Chi trả cổ tức 10%/năm	:	6.315.928.000	đồng
5. Trích quỹ khen thưởng + phúc lợi	:	198.526.685	đồng

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận của công ty nêu trên.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

Số: 142A.-TTr/HĐQT

Mỹ Tho, ngày 13 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco và các sửa đổi điều lệ được Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Căn cứ nội dung cuộc họp HĐQT ngày 13 tháng 05 năm 2020 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và chi trả cổ tức, phân phối các quỹ như sau.

(Số liệu dự kiến)

Hội đồng quản trị trình Đại hội dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	:	10.000.000.000	đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	2.000.000.000	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế được phân phối	:	8.000.000.000	đồng
4. Chi trả cổ tức 12%/năm	:	7.579.113.600	đồng
5. Trích quỹ đầu tư phát triển	:	210.443.200	đồng
6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	210.443.200	đồng

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội cổ đông dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020 để công ty có kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

TỜ TRÌNH

V/v Mức chi thù lao của HĐQT-BKS, thư ký
năm 2019 và dự toán mức chi năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco và các sửa đổi điều lệ được Đại hội đồng thường niên thông qua;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam-CN Cần Thơ kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 121-NQ/ĐHCD ngày 28/06/2019 về mức chi thù lao của HĐQT, BKS, thư ký hàng tháng.

HĐQT báo cáo chi thù lao năm 2019 và trình Đại hội đồng cổ đông mức chi thù lao năm 2020 như sau:

1. Báo cáo chi thù lao, trích thưởng năm 2019 :

- Số tiền chi thù lao cố định đã chi trong năm 2019 là : 211.200.000 đ
- Mức chi cố định năm 2019.

2. Trình dự toán mức chi thù lao năm 2020:

Nhằm đảm bảo thù lao cho HĐQT- BKS, Thư ký hoạt động, trong năm 2020 HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông mức chi cố định năm 2020 là: 211.200.000 đồng.

- Mức trích bổ sung thù lao cho HĐQT, BKS, BDH, Thư ký là 15%/số lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS, thư ký tính vào chi phí QLDN công ty. (Không tính thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TIPHARCO**

Số: 150-TTr/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Tho, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

*(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco)*

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ số 1140/TIPHARCO ngày 31/12/2016 Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. *(Đính kèm Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung).*

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên.
Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO

Số: /TIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 29 tháng 05 năm 2020

ĐIỀU LỆ

Tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều lệ này quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là Quỹ) của **Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco** (sau đây gọi chung là Doanh nghiệp).

Điều 2. Hình thức tổ chức của Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức: Không thành lập tổ chức Quỹ và do cán bộ của doanh nghiệp kiêm nhiệm thực hiện các hoạt động.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, cụ thể:

a) Doanh nghiệp tự quyết định mức trích cụ thể nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ.

b) Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Điều chuyển từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổng công ty, công ty mẹ xuống Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các công ty con hoặc doanh nghiệp thành viên; Điều chuyển từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các

công ty con, doanh nghiệp thành viên về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổng công ty, công ty mẹ.

Việc Điều chuyển và tỷ lệ Điều chuyển nguồn giữa các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổng công ty, công ty mẹ với các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các công ty con, doanh nghiệp thành viên và ngược lại do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc (người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp) quyết định trên cơ sở tỷ lệ trích Quỹ, nhu cầu đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại các công ty con, doanh nghiệp thành viên và nhu cầu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của toàn hệ thống.

Việc Điều chuyển Quỹ quy định tại Khoản này chỉ áp dụng đối với các công ty con hoặc doanh nghiệp thành viên mà công ty mẹ sở hữu 100% vốn.

Việc Điều chuyển Quỹ quy định tại Khoản này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Điều chuyển cho công ty mẹ ở nước ngoài;
- Công ty mẹ ở Việt Nam Điều chuyển cho công ty con ở nước ngoài.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân quản lý Quỹ

1. Sử dụng Quỹ do doanh nghiệp thành lập, công ty con, công ty thành viên đóng góp theo đúng quy định và hiệu quả.
2. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (bao gồm cả hoạt động khoa học và công nghệ của công ty thành viên, công ty con trong trường hợp là Quỹ của tổng công ty, công ty mẹ) và chi hoạt động quản lý Quỹ.
3. Quản lý và sử dụng Quỹ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (bao gồm cả hoạt động khoa học và công nghệ của công ty thành viên, công ty con trong trường hợp là Quỹ của tổng công ty, công ty mẹ) theo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.
4. Kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Quỹ.

5. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định việc Điều chuyển nguồn giữa các Quỹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Điều lệ này.

6. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp quyết định việc ủy thác hoặc nhận ủy thác của các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khác để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

7. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp các nội dung hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

8. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra việc thành lập, tổ chức và quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện báo cáo về trích, Điều chuyển và sử dụng Quỹ, gửi cơ quan thuế và Sở Khoa học và Công nghệ nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

Điều 5. Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

1. Căn cứ vào tính chất và quy mô của nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc (người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp) quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đánh giá xét chọn, thẩm định nội dung và kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thành viên của Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp là người có kinh nghiệm về quản lý doanh nghiệp, tài chính và trình độ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ mà nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất giải quyết.

Thành phần Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đánh giá xét chọn hoặc nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đảm bảo có ít nhất 50% số thành viên không công tác tại cơ quan chủ trì nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 02 thành viên là các chuyên gia có uy tín, trình độ, chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học và công nghệ được giao tư vấn, thành viên còn lại là các nhà quản lý của doanh nghiệp.

Trong trường hợp thành viên của Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp không đủ năng lực, doanh nghiệp có thể thuê chuyên gia để tham gia đánh giá.

Số lượng thành viên của Hội đồng khoa học và công nghệ được quyết định căn cứ theo quy mô, mức độ phức tạp của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhưng tối thiểu là 05 thành viên.

3. Mỗi Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp có thể tư vấn cho một hoặc một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cùng lĩnh vực).

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp công khai minh bạch, độc lập, khách quan. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng phải được lập thành văn bản. Các thành viên Hội đồng phải chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn của mình.

5. Quy trình đánh giá xét chọn, thẩm định nội dung, kinh phí và đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

6. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp tổ chức đánh giá nghiệm thu theo đúng quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ

Điều 6. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Nguồn vốn của Quỹ dùng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh.

Quỹ thực hiện bố trí kinh phí đối ứng theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết và thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người, trước khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống được thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chi cho các nội dung đã được Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp thẩm định và theo quy định tại Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ;

c) Định mức chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp xây dựng, quyết định ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật;

d) Khoản chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoản chi từng phần đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và được quyền áp dụng theo quy định của Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 7. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

1. Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động khoa học và công nghệ; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; chi khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; các hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp.

Việc đầu tư xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy trình và thủ tục của các dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt theo quy định.

2. Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ

đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

Các công nghệ thuộc Danh Mục công nghệ hạn chế chuyển giao chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép chuyển giao công nghệ.

Việc mua quyền sử dụng, quyền sở hữu thực hiện dựa trên một trong hai cơ sở sau:

a) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp xét chọn, thẩm định về nội dung và kinh phí theo Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

b) Hợp đồng mua bán hoặc Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng, quyền sở hữu giữa doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có quyền sử dụng, quyền sở hữu.

3. Mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp đối với các công nghệ thuộc Danh Mục công nghệ hạn chế chuyển giao chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép chuyển giao công nghệ) để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp.

Việc đầu tư mua máy móc, thiết bị có kèm theo các đối tượng chuyển giao công nghệ được thực hiện theo quy trình và thủ tục của các dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt theo quy định.

4. Trả tiền công, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Chi cho các hoạt động sáng kiến.

a) Các sáng kiến do cơ quan, tổ chức công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng kinh phí từ Quỹ, căn cứ vào Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể, cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định mức chi trả cho các hoạt động sáng kiến được công nhận theo quy định.

c) Nội dung chi cho hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

6. Chi cho đánh giá, thử nghiệm, kiểm chuẩn; chi phí quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

7. Các Khoản chi nghiên cứu thực hiện dự án, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhưng sản phẩm mới không tiêu thụ được hoặc các dự án này không tiếp tục triển khai và được Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp xác định vì nguyên nhân khách quan.

Điều 8. Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

1. Hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được thực hiện theo các nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng như sau:

a) Đào tạo bằng cấp tại các cơ sở giáo dục đại học;

b) Đào tạo theo nhóm nghiên cứu;

c) Đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm, các lĩnh vực khoa học và công nghệ mới;

d) Nghiên cứu sau đại học;

đ) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng thực hiện thông qua các hình thức ngắn hạn, dài hạn ở trong nước và nước ngoài; thực tập, làm việc ở các tổ chức khoa học và công nghệ có uy tín trong nước và nước ngoài; tham gia triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ và dự toán cho hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ hàng năm và được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt.

4. Nội dung chi cho các hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ được quy định tại Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ.

5. Định mức chi cho các hoạt động đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ được áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước về định mức chi cho đào tạo. Đối với các nội dung chi chưa có định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp xây dựng và ban hành định mức chi áp dụng cho doanh nghiệp để thực hiện.

Điều 9. Hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ

1. Các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước và ngoài nước: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo lĩnh vực khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên.

2. Hình thức hợp tác về khoa học và công nghệ

a) Tùy theo các lĩnh vực hợp tác về khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hợp tác về khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong và ngoài nước được thực hiện theo các hình thức như sau:

- Đặt hàng nghiên cứu khoa học cho các tổ chức nghiên cứu và triển khai theo hình thức hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Chuyển giao công nghệ theo hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ theo hợp đồng đào tạo;

- Thuê tư vấn về đổi mới công nghệ theo hợp đồng tư vấn;

- Hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ cụ thể hoặc theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc cụm ngành, chuỗi sản xuất các sản phẩm mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp;

b) Đối với các hình thức hợp tác về khoa học và công nghệ nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ này thực hiện quy trình xét chọn, thẩm định nội dung và kinh phí, đánh giá nghiệm thu theo quy định của Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3. Các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên

Các hoạt động nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ theo các danh Mục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên như Danh Mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh Mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ ngoài nước ưu tiên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 sẽ được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định;

Doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài được ưu tiên và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ.

Điều 10. Hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi phục vụ hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi lương và các Khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các Khoản đóng góp theo quy định;
- b) Chi phụ cấp cho các cán bộ kiêm nhiệm;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

- e) Chi cho các hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
 - g) Chi phí thuê chuyên gia đánh giá cho Hội đồng khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
 - h) Chi các Khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ của Quỹ;
 - i) Các Khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.
2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ và tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ do cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định.

Chương III

QUẢN LÝ QUỸ

Điều 11. Quản lý tài chính Quỹ

1. Cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và Báo cáo về trích lập, Điều chuyển và sử dụng hàng năm của Quỹ.
2. Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo các nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Điều lệ này. Doanh nghiệp không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hoặc chi trùng lặp cho các hạng Mục kinh phí của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác.
3. Trong quá trình hoạt động, trường hợp tổng công ty, công ty mẹ cần sử dụng nguồn Quỹ của các công ty con, công ty thành viên và ngược lại, tổng công ty, công ty mẹ có thể quyết định Điều chuyển nguồn Quỹ để đáp ứng yêu cầu nguồn vốn cho hoạt động khoa học công nghệ của toàn hệ thống. Quyết định phải ghi rõ năm trích lập của nguồn Quỹ được Điều chuyển.
4. Các Khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.
5. Các Khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.

6. Trường hợp trong năm bất kỳ, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cho hoạt động khoa học công nghệ vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì phần chênh lệch còn lại giữa số thực chi và số đã trích Quỹ được lựa chọn hoặc lấy từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

Điều 12. Quản lý tài sản hình thành từ Quỹ

1. Đối với tài sản cố định nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 của Điều lệ này, doanh nghiệp phải lập hồ sơ tài sản cố định để theo dõi quản lý theo quy định của Bộ Tài chính và không phải trích khấu hao tài sản cố định. Các tài sản khác, doanh nghiệp phải tổ chức quản lý theo dõi theo quy định, đảm bảo sử dụng đúng Mục đích.

2. Các tài sản cố định đã được đầu tư từ nguồn vốn của Quỹ, nếu doanh nghiệp có thực hiện sửa chữa, nâng cấp thì tiếp tục sử dụng nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp để chi trả.

3. Trường hợp tài sản cố định đã được đầu tư từ nguồn vốn của Quỹ chưa hết hao mòn, nếu chuyển giao cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì phần giá trị còn lại của tài sản cố định phải hạch toán vào thu nhập khác và phần giá trị còn lại của tài sản cố định đó được trích khấu hao, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Trường hợp tài sản cố định được hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp tại Khoản 2 Điều 6 của Điều lệ này chuyển giao phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì xác định giá trị của tài sản cố định phải hạch toán vào thu nhập khác và phần giá trị của tài sản đó được trích khấu hao, tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

5. Trường hợp tài sản cố định nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 được Điều chuyển nguồn theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Điều lệ này, doanh nghiệp phải xác định giá trị còn lại để Điều chỉnh tăng, giảm nguồn quỹ khoa học công nghệ khi Điều chuyển tài sản.

6. Các trường hợp thanh lý tài sản phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Xử lý Quỹ khi doanh nghiệp không sử dụng, sử dụng không hết và sử dụng không đúng Mục đích

1. Số tiền đã sử dụng của Quỹ được xác định bằng tổng số tiền đã được quyết toán, số tiền đã tạm ứng và có đầy đủ chứng từ nhưng chưa đủ Điều kiện quyết toán để thực hiện các hoạt động của Quỹ theo các nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Điều lệ này và số tiền đã được Điều chuyển khỏi nguồn vốn của Quỹ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Điều lệ này.

2. Mức trích lập và sử dụng Quỹ được tính theo nguyên tắc số tiền trích quỹ trước thì sử dụng trước.

3. Trong thời hạn 05 năm, kể từ khi trích lập, tổng số tiền đã sử dụng và số tiền nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế không hết 70% số quỹ đã trích lập kể cả nhận Điều chuyển (nếu có) thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm (hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm) áp dụng tại thời Điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm.

4. Trong thời gian trích lập, doanh nghiệp sử dụng Quỹ không đúng Mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên Khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà sử dụng không đúng Mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ sử dụng không đúng Mục đích là mức tính tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thời gian tính lãi là Khoảng thời gian kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm đến ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

5. Doanh nghiệp không được tính trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

6. Trong thời gian trích lập, doanh nghiệp đang thuộc diện được ưu đãi thuế (được áp dụng thuế suất ưu đãi, được miễn thuế, giảm thuế) thì số tiền thuế thu hồi do

Quỹ không được sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng Mục đích được xác định trên số thu nhập đã được áp dụng ưu đãi thuế tại thời Điểm trích lập Quỹ và tính lãi theo quy định.

7. Số tiền trích lập Quỹ khi doanh nghiệp không sử dụng, sử dụng không hết 70% trong thời hạn 05 năm kể từ năm trích lập hoặc sử dụng không đúng Mục đích sẽ được xử lý như sau:

- Các doanh nghiệp khác (không phải là doanh nghiệp nhà nước) được quyền đóng góp vào các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế.

- Trường hợp doanh nghiệp không đóng góp vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố hoặc có đóng góp vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố nhưng Quỹ không được sử dụng, sử dụng không hết 70% số quỹ (bao gồm cả phần có đóng góp vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố nếu có) hoặc sử dụng Quỹ không đúng Mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên Khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng, sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng Mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

8. Đối với các Tổng công ty, công ty mẹ - công ty con có thực hiện Điều chuyển Quỹ trong hệ thống thì số Quỹ còn lại sau khi Điều chuyển (của doanh nghiệp Điều chuyển) và số Quỹ nhận Điều chuyển (của doanh nghiệp nhận Điều chuyển) có trách nhiệm quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp doanh nghiệp nhận Điều chuyển Quỹ mà không sử dụng, sử dụng không hết 70% số Quỹ (bao gồm cả số tiền nhận Điều chuyển) hoặc sử dụng không đúng Mục đích thì doanh nghiệp nhận Điều chuyển Quỹ phải nộp vào Ngân sách nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền lãi theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp nhận Điều chuyển đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời Điểm trích lập thì số thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu được thực hiện như sau:

- Đối với số tiền trích lập quỹ tại doanh nghiệp nhận Điều chuyển thì xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức ưu đãi thuế tại thời Điểm trích lập của doanh nghiệp nhận Điều chuyển.

- Đối với số tiền nhận Điều chuyển từ doanh nghiệp khác về thì xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông tại thời Điểm nhận Điều chuyển.

Việc xác định số tiền nhận Điều chuyển chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng Mục đích được phân bổ theo tỷ lệ giữa số tiền nhận Điều chuyển và số Quỹ (bao gồm cả số tiền nhận Điều chuyển).

Điều 14. Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

2. Doanh nghiệp đang hoạt động nếu có Quỹ chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ do doanh nghiệp quyết định và thông báo với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

Điều 15. Báo cáo trích lập, Điều chuyển và sử dụng Quỹ

Hàng năm doanh nghiệp phải lập Báo cáo trích lập, Điều chuyển và sử dụng Quỹ theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016.

Trường hợp các tổng công ty, công ty mẹ có Quỹ được hình thành từ nguồn Điều chuyển Quỹ của công ty con, doanh nghiệp thành viên hoặc ngược lại thì đơn vị nhận Điều chuyển và sử dụng Quỹ phải báo cáo tình hình nhận Điều chuyển và sử dụng số tiền Quỹ được Điều chuyển. Báo cáo phải ghi rõ năm trích lập nguồn Quỹ được Điều chuyển và nhận Điều chuyển.

Báo cáo trích lập, Điều chuyển và sử dụng Quỹ được gửi đến cho các cơ quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Thời hạn nộp báo cáo cùng thời Điểm nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm của doanh nghiệp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này sửa đổi, bổ sung điều lệ số 1140/TIPHARCO ngày 31/12/2016 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
3. Các bộ phận có liên quan đến Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco căn cứ Điều lệ thi hành.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cục Thuế;
- Lưu: Thư ký HĐQT

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quang Bình



Số: 148 -TTr/HĐQT

Mỹ Tho, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2016-2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco;
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Trần Thị Tám ngày 19/05/2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco đối với Bà Trần Thị Tám (Bà Trần Thị Tám nghỉ hưu xin miễn nhiệm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Phạm Quang Bình

TỜ TRÌNH

V/v Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược Phẩm Tipharco kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Căn cứ, cơ sở thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020:

- Do 01 thành viên HĐQT nghỉ hưu xin miễn nhiệm và Công ty cần bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT nhằm phục vụ tốt cho công tác quản trị công ty. Vì vậy, tổng số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 02 người.

- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc bầu bổ sung thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định.

2. Số lượng, yêu cầu về điều kiện và cách thức bầu thành viên HĐQT:

2.1 Số lượng thành viên HĐQT: Theo quy định trong Điều lệ Công ty, HĐQT sẽ có số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Vậy, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua số lượng bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020 là 02 thành viên.

2.2 Yêu cầu về điều kiện bầu bổ sung thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT là những người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật, đồng thời không bị pháp luật cấm làm thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

+ Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý theo khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;



+ Có trình độ học vấn, có năng lực tổ chức quản lý doanh nghiệp, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết và ý thức chấp hành luật pháp.

+ Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

+ Và các tiêu chuẩn khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3 Cách thức bầu thành viên HĐQT: Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT theo Quy chế Bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế Bầu cử được đính kèm theo Tờ trình này.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên HĐQT như sau:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu đính kèm Quy chế);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm Quy chế);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 18/03/2020 – ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019 của Công ty).

- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT phải gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16h30 ngày 27 tháng 05 năm 2020 theo địa chỉ sau:

Phòng Nhân sự - Hành chính Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Địa chỉ: Lô 08, 09 CCN & TTCN Tân Mỹ Chánh, phường 09, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 0273.3871817 (Gặp Ông Lê Tấn Long)

- Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.

- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

HĐQT kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



Mỹ Tho, ngày 19 tháng 05 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO NHIỆM KỲ 2016 – 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD” hoặc “Đại hội”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2016-2020 theo các quy định sau:

Điều 1: Các quy định chung

1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thực hiện theo nguyên tắc: bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014.
3. Đối tượng có quyền bầu cử bao gồm các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCD**.
4. Ngày lập **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCD**: ngày 18/03/2020.
5. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên HĐQT với nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và được đề cử vào HĐQT để thông qua tại Đại hội.

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.

- Giải quyết các khiếu nại (nếu có) về bầu bổ sung thành viên HĐQT.

ĐIỀU 2: Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 02 thành viên

2. Điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT là những người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật, đồng thời không bị pháp luật cấm làm thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

+ Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý theo khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

+ Có trình độ học vấn, có năng lực tổ chức quản lý doanh nghiệp, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết và ý thức chấp hành luật pháp.

+ Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

+ Và các tiêu chuẩn khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 3: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử.

ĐIỀU 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên HĐQT

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên HĐQT bao gồm:
 - Đơn ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
 - Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 18/03/2020 – ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019 của Công ty).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT phải gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16h30 ngày 27 tháng 05 năm 2020 theo địa chỉ sau:

Phòng Nhân sự - Hành chính Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Địa chỉ: Lô 08, 09 CCN & TTCN Tân Mỹ Chánh, phường 09, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 0273.3871817 (Gặp Ông Lê Tấn Long)

3. Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.
4. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

ĐIỀU 5: Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử / đề cử vào HĐQT.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Giới thiệu phiếu, phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử.

- Tiến hành kiểm phiếu.

- Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.

3. Các nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thực hiện ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu kiểm đếm toàn bộ Phiếu bầu được bỏ vào Thùng phiếu, xác định số phiếu hợp lệ và không hợp lệ theo quy định, thống kê số lượng phiếu bầu cho từng ứng cử viên theo từng Phiếu bầu để tổng hợp kết quả kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa đọc Biên bản này ngay tại Đại hội.

ĐIỀU 6: Thủ tục, trình tự bầu thành viên HĐQT:

1. Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử tại Đại hội và phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT cho mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

2. Khi được phát Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của Phiếu bầu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên Phiếu bầu không bằng với tổng số cổ phần của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/ đại diện, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu để được kiểm tra lại và xử lý kịp thời.

3. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu trong danh sách các ứng cử viên đã ghi sẵn trên mỗi phiếu bầu và thực hiện bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Trong trường hợp viết sai trên Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được tẩy xóa mà phải đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu mới.

5. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoàn tất việc điền vào Phiếu bầu, ký tên trên Phiếu bầu và bỏ vào Hòm phiếu do Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị sẵn.

ĐIỀU 7: Phiếu bầu thành viên HĐQT

1. Phiếu bầu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành và bao gồm các nội dung, đặc điểm sau:
 - a. Thông tin về cổ đông và cổ phần: Mã số của cổ đông; Số cổ phần mà cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu; Tổng số quyền bầu.
 - b. Danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT.
 - c. Được đóng dấu treo của Công ty (đóng dấu ở phía trên, bên góc trái của phiếu).
2. Phiếu bầu không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu và không được tính vào kết quả bầu cử. Các Phiếu bầu không hợp lệ bao gồm:
 - a. Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Công ty.
 - b. Phiếu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
 - c. Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT theo quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
 - d. Phiếu bầu ghi thêm tên những người ngoài danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
 - e. Phiếu bầu có tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - f. Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.
 - g. Phiếu bầu thiếu chữ ký hợp lệ của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc có chữ ký nhưng không hợp lệ, không được ký bởi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - h. Phiếu bầu không sử dụng phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 8.

ĐIỀU 8: Phương thức bầu dồn phiếu

1. Quy định về việc bầu dồn phiếu:

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử

viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu dồn phiếu:

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) :

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau :

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu cử} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần nắm} \\ \text{giữ hoặc đại diện} \end{array}} * \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho **một hoặc một số** ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

ĐIỀU 9: Điều kiện trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%, tỷ lệ này phải $\geq 51\%$.

ĐIỀU 10: Các quy định khác

1. Mọi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc bầu thành viên HĐQT:

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 - 2020

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Tôi tên là:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú :.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
.....)
Và Đại diện sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....
.....)
của Công.Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Tipharco cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng Quản trị của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.)

Ngàythángnăm 2020

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 - 2020

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco

Họ tên cổ đông:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....)
.....)

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco cho tôi/
Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:.....
CMND/ Hộ chiếu số:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco nhiệm kỳ 2016 – 2020 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ngàythángnăm 2020

Người đề cử

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ:..... cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu:cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp:cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CPDP TIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 151 -NQ/HĐQT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
(V/v Danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.
- Căn cứ Tờ trình số 149-TTr/HĐQT ngày 19/05/2020 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020;
- Căn cứ Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020 ngày 19/05/2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco thống nhất danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 như sau:

1. Ông Phạm Phước Đức

Sinh ngày: 06/06/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND/Căn cước số: 001074008078 Ngày cấp: 14/01/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư Trú & DLQG Về Dân Cư.

Địa chỉ thường trú: 49/3 Hoàng Dur Khương, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM

2. Bà Đặng Thị Xuân Quyên

Sinh ngày: 19/02/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND/Căn cước số: 311531212 Ngày cấp: 01/08/2015

Nơi cấp: CA Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 656 Ấp Bắc, Phường 5, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điều 2: Hội đồng quản trị Công ty trình danh sách đề cử bầu bổ sung Bà Đặng Thị Xuân Quyên và Ông Phạm Phước Đức là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco)*

1. Họ và tên: **PHẠM PHƯỚC ĐỨC**
2. Giới tính: Nam: Nữ:
3. Ngày sinh **06/06/1974**
4. Quốc tịch: **Việt Nam**
5. CMND/Căn cước số: **00 10 74 00 80 78**, Ngày cấp: **14/01/2016**,
Nơi cấp: **Cục CS ĐKQL Cư Trú & DLQG Về Dân Cư**
6. Địa chỉ thường trú: **49/3 Hoàng Dur Khương, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM**
7. Số điện thoại liên lạc: **094.983.9708**
8. Trình độ văn hoá: **12/12**
9. Trình độ chuyên môn: **Kỹ Sư Máy Tính**

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ Sư	Máy Tính	1977	1992-1997	Đại Học Bách Khoa Tp.HCM
Chứng Chỉ	Quản Lý CEO	2007	2006-2007	Trường Doanh Nhân PACE
Chứng Chỉ	Quản Lý CCO	2010	2009-2010	Trường Doanh Nhân PACE
Chứng Chỉ	Quản Lý CFO	2013	2012-2013	Trường Doanh Nhân PACE

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2006	Global CyberSoft (Việt Nam)	Trưởng Phòng Phát Triển (Phần Mềm)
2006-2009	Công Ty CP Dược Phẩm Châu Âu	Quản Lý Dự Án (Xây Dựng Nhà Máy)
2009-2013	Công Ty CP Dược Phẩm Euvipharm	Giám Đốc Kinh Doanh

2013-2016	Công Ty CP Dược Phẩm Euvipharm – Thành Viên Tập Đoàn Valeant	Giám Đốc Hoạt Động
-----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: **52,048** cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 52,048 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: 0 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHẠM PHƯỚC ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco)*

1. Họ và tên: Đặng Thị Xuân Quyên
2. Giới tính: Nam: Nữ:
3. Ngày sinh: 19/02/1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND/Căn cước số: 311531212 Ngày cấp: 01/08/2015 Nơi cấp: CA Tiền Giang
6. Địa chỉ thường trú: 656 Ấp Bắc, Phường 5, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
7. Số điện thoại liên lạc: 0908670740
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại Học

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Dược	2001	10/1996-8/2001	Trường ĐH Y Dược TP HCM

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/03/2002 – 24/05/2003	CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang	Nhân viên xương Nonbetalactam
Từ 25/05/2003 – 31/10/2004	CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang	Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển (RD)
Từ 01/11/2004 – 31/07/2005	CT Dược và Vật Tư Y Tế Tiền Giang	Phó Phòng Nghiên cứu phát triển (RD)
Từ 01/08/2005 – 15/04/2013	CTCP Dược phẩm Tipharco	Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng (QA)
Từ 15/04/2013 – nay	CTCP Dược phẩm Tipharco	Phó Tổng Giám đốc

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 43.704 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 43.704 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: 0 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Thị Xuân Quyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 05 năm 2020

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CPDP TIPHARCO NHIỆM KỲ 2016 -2020**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Chức vụ hiện nay tại Công ty/cơ quan khác	Quá trình công tác
01	Phạm Phước Đức	06/06/1974	Kỹ Sư Máy Tính		<ul style="list-style-type: none">- Từ 1997 - 2006: Trưởng Phòng Phát Triển (Phần mềm) Global Cybersoft (Việt Nam);- Từ 2006 - 2009: Quản lý dự án (Xây dựng Nhà máy) Công ty CPDP Châu Âu;- Từ 2009-2013: Giám đốc kinh doanh Công ty CP DP Euvipharm;- Từ 2013 - 2016: Giám đốc Hoạt Động Công ty CP DP Evipharm- Thành viên Tập đoàn Valeant.

02	Đặng Thị Xuân Quyên	19/02/1978	Dược sĩ Đại học	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	<p>- Từ 09/03/2002 - 24/05/2003: Nhân viên xưởng Nonbetalactam Công ty Dược và Vật tư Y Tế Tiền Giang;</p> <p>- Từ 25/05/2003 - 31/10/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển (RD);</p> <p>- Từ 01/11/2004 - 31/07/2005: Phó phòng Nghiên cứu phát triển (RD);</p> <p>- Từ 01/08/2005 - 15/04/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco.</p>
----	---------------------	------------	-----------------	------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO
(Kèm theo Quy chế bầu cử ngày 19/05/2020)

1. Tổ chức bầu cử:

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín với yêu cầu: Phiếu bầu được in thống nhất, có quyền bầu cho từng cổ đông/đại diện cổ đông đủ điều kiện biểu quyết, có đóng dấu của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco.

- Tất cả cổ đông/đại diện cổ đông của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Tipharco tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 đều được quyền tham gia bầu cử.

2. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số quyền bầu cử của cổ đông bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu/đại diện ủy quyền (nếu có) nhân (X) với 02 (số thành viên được bầu của HĐQT).

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 ngày 29/05/2020, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu **02 thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020:**

Số quyền bầu TV = Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc X 02
HĐQT của cổ đông đại diện ủy quyền

Ví dụ minh họa cách bầu dồn phiếu:

Cổ đông A đang sở hữu 200 cổ phần thì số quyền bầu của cổ đông A như sau:

+ Số quyền bầu cử HĐQT: $200 \times 02 = 400$ quyền bầu HĐQT

Cổ đông A tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số quyền bầu của mình cho ứng cử viên mình chọn sao cho **tổng cộng số quyền bầu cho ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số quyền bầu của cổ đông.**

Cổ đông có thể dồn hết số quyền bầu cho 1 ứng cử viên hoặc phân phối số quyền bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Bầu tối đa là 02 người thành viên HĐQT.

TT	Họ và tên ứng viên HĐQT	Các cách thức bầu dồn phiếu khác nhau, cổ đông chỉ được lựa chọn 1 trong 3 cách bầu sau:		
		Cách 1: chia đều số quyền bầu cho tất cả các ứng viên	Cách 2: chia quyền bầu khác nhau cho một số ứng viên	Cách 3: dồn tất cả quyền bầu cho 1 ứng viên
1	Nguyễn Văn A	200	300	400
2	Nguyễn Văn B	200	100	0
	Tổng cộng	400	400	400
		<i>Lưu ý: Tổng số quyền bầu không vượt quá quyền bầu của cổ đông</i>		

3. Nguyên tắc bầu cử: Chọn 02 người HĐQT theo số quyền bầu cao xuống thấp đến khi đủ số thành viên quy định.